TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ - TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HSST
Ngày: 16 - 4 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Bích Vân - Phó giám đốc Trung tâm VHTT&TT huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Bà Nguyễn Thị Như Thủy - Hiệu trưởng Trường Tiểu học Đinh Tiên Hoàng huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Minh - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2025, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2025/TLST-HS, ngày 06 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-HS, ngày 01 tháng 4 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 15/11/1992, tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi đăng ký thường trú: thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: tổ 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1969 và bà Lê Thị L, sinh năm 1967; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2024 cho đến nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1/ Ông Nguyễn Tấn B, sinh ngày 01/01/1984. Nơi cư trú: thôn 3, xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai, vắng mặt tại phiên tòa.

2/ Ông Lê Minh H, sinh ngày 09/6/1986. Nơi cư trú: tổ 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, vắng mặt tại phiên tòa.

3/ Bà Phạm Thị N, sinh ngày 02/6/1972. Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, vắng mặt tại phiên tòa.

4/ Ông Trương Công P, sinh ngày 20/6/2001. Nơi cư trú: thôn 5, xã A, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, vắng mặt tại phiên tòa.

5/ Ông Nguyễn Xuân M, sinh ngày 10/01/1963. Nơi cư trú: thôn 5, xã A, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai, vắng mặt tại phiên tòa.

6/ Ông: Đinh B, sinh ngày 01/4/1978. làng Đầm Khơng, xã T, huyện K, tỉnh Gia Lai, vắng mặt tại phiên tòa.

7/ Ông Lê Văn S, sinh ngày 18/4/1987. Nơi cư trú: tổ 1, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai, vắng mặt tại phiên tòa.

8/ Bà Đoàn Thị Lâm T, sinh ngày 23/01/1998. Nơi cư trú: thôn 3, xã K, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai, vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Văn T, sinh ngày 09/5/1969. Nơi cư trú: thôn Thành Đông, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, có mặt tại phiên tòa.

2/ Ông Hoàng V, sinh ngày 22/3/1985. Nơi cư trú: thôn Phú Thịnh, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 15 phút ngày 21/11/2024, bị cáo Nguyễn Văn T đang ngủ tại nhà thuê thuộc tổ 4, thị trấn Đ, huyện Đ thì nhận được cuộc gọi từ số điện thoại 0383444435 đến số điện thoại của Toàn 0988935918 tự giới thiệu tên là Tu và hỏi: *"Có lấy hàng không, anh để cho"*. T trả lời: *"Không, em không lấy"*. Đến khoảng 02 giờ 30 phút sáng ngày 22/11/2024, T đang ngủ thì có tiếng đập cửa nên T đi ra ngoài nhìn qua khung cửa thấy có một người đàn ông lạ mặt đang đứng ngoài cửa nên T hỏi ai đấy, người đàn ông trả lời tên là Tu rồi nói: *"Lấy hàng không em"*. T trả lời *"Không, em không lấy"*, Tu tiếp tục nói: *"Anh lỡ đến rồi, lấy đi anh để rẻ cho"*. Lúc này, vì hám lợi nên T đồng ý mua, mặc dù biết những con chó trên là do đối tượng Tu trộm cắp mà có. T mở cửa ra thì thấy Tu cùng một người đàn ông khác đi trên một xe mô tô chở theo một chiếc lồng sắt, trong lồng sắt có nhốt 08 con chó. Sau đó, Toàn nói *"Giờ này đêm khuya nên mua độ thôi"*, T ước lượng tổng số tiền mua 08 con chó khoảng 2.100.000đồng. T nói với Tu bớt 200.000đồng thì Tu đồng ý. Hai bên thỏa thuận xong, T đưa số tiền 1.900.000đồng cho Tu và nói Tu chuyển 08 con chó vào lồng sắt phía sau nhà T. Đến khoảng 06 giờ sáng ngày 22/11/2024, ông Nguyễn Xuân M đến nhà T tìm kiếm chó bị mất trộm thì nhìn thấy con chó của ông M đang nhốt trong lồng sắt cùng với 07 con chó khác. T nói với ông M *"Cháu trót dại mua của người ta, thôi chú cho cháu xin lỗi, chó đúng của chú thì chú cầm về đi, cháu không lấy tiền của chú đâu"*, ông M không đồng ý và đến Công an huyện Đ để trình báo sự việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 20/KL-ĐGTS ngày 27/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ xác định: Tổng trị giá của 08 con chó nuôi là 5.750.000đồng.

Tại bản cáo trạng số: 08/CT -VKS ngày 06/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* và đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 323; Điều 38; điểm b, điểm i điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi phạm tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* của bị cáo xảy ra tại địa bàn huyện Đ, tỉnh Gia Lai nên về thẩm quyền khởi tố điều tra, truy tố và xét xử thuộc các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Đ, tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét hành vi của bị cáo: Vào khoảng 02 giờ 30 phút sáng ngày 22/11/2024, bị cáo T đang ngủ thì có tiếng đập cửa nên bị cáo đi ra ngoài nhìn qua khung cửa thấy có một người đàn ông lạ mặt đang đứng ngoài cửa nên bị cáo hỏi ai đấy, người đàn ông trả lời tên là Tu rồi nói: *"Lấy hàng không em"*. Bị cáo trả lời *"Không, em không lấy"*, Tuấn tiếp tục nói: *"Anh lỡ đến rồi, lấy đi anh để rẻ cho"*. Lúc này, vì hám lợi nên bị cáo đồng ý mua, mặc dù biết những con chó trên là do đối tượng Tu trộm cắp mà có. Bị cáo mở cửa ra thì thấy Tu cùng một người đàn ông khác đi trên một xe mô tô chở theo một chiếc lồng sắt, trong lồng sắt có nhốt 08 con chó. Sau đó, bị cáo nói *"Giờ này đêm khuya nên mua độ thôi"*, sau đó bị cáo mua 08 con chó với số tiền là 1.900.000đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 20/KL-ĐGTS ngày 27/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ xác định: Tổng trị giá của 08 con chó nuôi là 5.750.000đồng.

Hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã tiếp tay cho các đối tượng xấu thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản đồng thời xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Vì ham lợi, để có tiền tiêu xài phục vụ cho mục đích cá nhân, bị cáo đã lợi dụng đêm tối tiêu thụ tài sản do người khác trộm cắp mà có, mà đáng lẽ ra bị cáo phải nhận thức được rằng quyền sở hữu tài sản luôn được Nhà nước tôn trọng và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều trái pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú và bị cáo là bộ đội xuất

ngũ nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, điểm i, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu trong hồ sơ vụ án. Từ những nhận định trên kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét về căn cứ áp dụng pháp luật, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, hình phạt áp dụng cho bị cáo và án phí hình sự sơ thẩm mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị tại phiên tòa là tương xứng với hành vi của bị cáo và phù hợp với quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị trên.

[5] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng vụ án:

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản thu giữ được đã trả lại cho các bị hại. Đối với chị Đoàn Thị Lâm T có thiệt hại về tài sản và đã được bị cáo bồi thường xong. Các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Tài sản là vật chứng vụ án trong quá trình điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 323; Điều 38; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*.

[2] Xử phạt: Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng 10 (mười) ngày tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 22/11/2024.

[3] Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (16/4/2025) bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đ;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo và những người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Ngọc Bình